TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2019/KDTM-PT
Ngày: 03-4-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Trinh

2/ Ông Ngô Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phùng Thị Lan- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 3 và ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/KDTMPT ngày 26/12/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Do Bản án sơ thẩm số 1561/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị bị đơn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận S kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 634/2019/QĐXX-PT ngày 27/2/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên Mỹ phẩm A.

Trụ sở: Số 109/4/2 Khu phố 3, đường T, phường T, Quận D, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 38 Đường A, Phường C, Quận S, Thành phố H.

2. Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B.

Trụ sở: Tầng 21-22 Tòa nhà M, số 229 phố T, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, ông Nguyễn Hoàng H

Địa chỉ: 186 Đ, Phường 6F, Quận S, Thành phố H.

Tại phiên tòa đại diện các bên đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/10/2013, Công ty TNHH Một thành viên Mỹ phẩm A (sau đây gọi tắt là Công ty A) và Công ty Bảo Hiểm B có ký kết hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc số 13/SGO/KV3/3120/0048, cùng ngày Công ty Bảo Hiểm Bcăn cứ hợp đồng trên phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm số 30003436 ngày 01/10/2013 là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng bảo hiểm số 13/SGO/KV3/3120/0048 với nội dung như sau: Loại hình bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, người được bảo hiểm Công ty TNHH Một thành viên Mỹ phẩm A, địa chỉ Số 109/4/2 Khu phố 3, đường T, phường T, Quận D, Thành phố H, ngành nghề sản xuất kinh doanh sản xuất nước sơn móng tay và hóa mỹ phẩm, phạm vi bảo hiểm A+B chi tiết theo hợp đồng bảo hiểm đính kèm, địa điểm bảo hiểm xưởng gồm 02 xưởng 109/4/2 và xưởng bên cạnh vách phía tay trái (diện tích 5x16) đường đường T, phường T, Quận D, Thành phố H, tài sản được bảo hiểm máy móc thiết bị, hàng hóa, nguyên vật liệu (xem danh mục đính kèm theo), tổng số tiền bảo hiểm 6.024.600.000 đồng, quy tắc áp dụng: Qui tắc tiêu chuẩn hỏa hoạn & Các rủi ro đặc biệt và Thông tư số 220/2010TT-BTC ngày 30/12/2010 do Bộ Tài chính ban hành, thời gian bảo hiểm từ 16 giờ 00 ngày 01/10/2013 đến 16 giờ 00 ngày 01/10/2014, phí bảo hiểm năm 13.254.120 đồng, đính kèm sửa đổi bổ sung số 01-13/SGO/KV3/3120/0048 ngày 11/10/2013 và danh mục tài sản yêu cầu bảo hiểm ngày 30/9/2013.

Do có phát sinh lô hàng mới nhập về kho nên Công ty A tiếp tục ký với Công ty Bảo Hiểm B hợp đồng bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt số 13/SGO/KV3/3120/0049 ngày 11/10/2013 đối với lô hàng mới phát sinh này. Cùng ngày Công ty Bảo Hiểm Bcăn cứ hợp đồng trên phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm số 30007947 với nội dung sau : Loại hình bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt, người được bảo hiểm Công ty TNHH Một thành viên Mỹ phẩm A, địa chỉ 109/4/2 đường T, phường T, Quận D, Thành phố H, ngành nghề sản xuất kinh doanh sản xuất và kinh doanh hóa mỹ phẩm, phạm vi bảo hiểm A,B. địa điểm bảo hiểm xưởng gồm 02 xưởng 109/4/2 và xưởng bên cạnh vách phía tay trái (diện tích 5x16) đường T, phường T, Quận D, Thành phố H , tài sản được bảo hiểm hương mùi, màu nước các loại, nguyên liệu tóc, chất nền màu, tổng giá trị tài sản 7.315.295.000 đồng, tổng số tiền bảo hiểm 7.315.295.000 đồng, quy tắc áp dụng: Qui tắc tiêu chuẩn hỏa hoạn & các rủi ro đặc biệt, thời gian bảo hiểm từ 16 giờ 00 ngày 12/10/2013 đến 16 giờ 00 ngày 12/10/2014, phí bảo hiểm năm 16.093.600 đồng, đính kèm danh mục tài sản yêu cầu bảo hiểm ngày 11/10/2013. Trước khi ký hợp đồng, Công ty Bảo Hiểm Bđã cử nhân sự xuống thực hiện tất cả các nghiệp vụ chuyên môn để kiểm đếm, tính toán toàn bộ nguyên vật liệu có trong kho của Công ty A và xác định giá trị tài sản như trên.

Vào 1 giờ 30 phút ngày 23/10/2013 Sở Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy Thành phố H phát hiện vụ cháy tại Công ty A , địa chỉ 109/4/2 đường T, phường

T, Quận D, Thành phố H. Sở Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy Thành phố H đã dập tắt vụ cháy và xác định nguyên nhân xảy ra vụ cháy là do sự cố điện theo thông báo kết quả điều tra vụ cháy số 462/TB-PCCC-P11 ngày 29/11/2013. Cùng ngày Công ty Bảo Hiểm B chỉ định đơn vị giám định là Công ty TNHH UNITED A (sau đây gọi tắt là Công ty UAC) cử nhân viên xuống hiện trường để lập biên bản vụ cháy.

Ngày 26/3/2015, Công ty UAC phát hành báo cáo giám định cuối cùng số tham chiếu UAC2013/10.21 xác định thiệt hại và đề nghị Công ty Bảo Hiểm B bồi thường số tiền 377.863.566 đồng cho Công ty A .

Ngày 11/9/2015 Công ty Bảo Hiểm B ban hành Văn bản số 458/SGO/TSA/2015 đồng quan điểm với Công ty UAC chỉ chấp nhận bồi thường số tiền 377.863.566 đồng cho Công ty A .

Vì tổng giá trị hàng hóa bị thiệt hại trong vụ cháy ước tính hơn 17 tỷ đồng mà Công ty Bảo Hiểm Bchỉ chấp nhận bồi thường số tiền 377.863.566 đồng nên Công ty A không chấp nhận.

Công ty A đã khiếu nại, kiến nghị rất nhiều lần trong suốt 2 năm qua nhưng Công ty UAC và Công ty Bảo Hiểm B đều không có bất cứ phản hồi nào.

Ngày 18/3/2016, Công ty A gởi công văn đề nghị trưng cầu Công ty Cổ phần Giám định Năng Lượng C giám định lại toàn bộ thiệt hại nhưng Công ty Bảo Hiểm Btiếp tục không phản hồi để né tránh trách nhiệm.

Do, không đồng ý số tiền bồi thường của Công ty Bảo Hiểm B và báo cáo giám định của Công ty UAC nên Công ty A đã khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, do không đồng ý với kết luận giám định của Công ty UAC nên Công ty A yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chọn Công ty Cổ phần Giám định Năng Lượng C (sau đây gọi tắt là Công ty EIC) là cơ quan giám định để giám định về mức độ tổn thất, thiệt hại tài sản thực tế của Công ty A xảy ra vào ngày 23/10/2013 và sử dụng các tài liệu mà Công ty UAC giám định trước đây để giám định và Công ty Bảo Hiểm cũng đồng ý và thống nhất với Công ty A về yêu cầu này. Công ty A đã nộp tạm ứng chi phí giám định số tiền 220.000.000 đồng để cho Công ty EIC thực hiện việc giám định theo quyết định trưng cầu giám định của tòa.

Trước đây, Công ty A có đề nghị và đã nhận tạm ứng số tiền bồi thường 300.000.000 đồng từ Công ty Bảo Hiểm B .

Theo báo cáo giám định ngày 12/12/2017 của Công ty EIC thì tổng giá trị thiệt hại của Công ty A là 9.270.748.208 đồng nhưng Công ty Bảo Hiểm không đồng ý báo cáo giám định này và đề nghị Tòa án trưng cầu giám định lại theo đơn đề nghị ngày 26/3/2018, ngày 14/6/2018, ngày 28/6/2018 thì Công ty A không đồng ý vì trong quá trình giải quyết vụ án thì Công ty Bảo Hiểm và Công ty A đã đồng ý chọn Công ty EIC là đơn vị giám định và đồng ý để đơn vị này giám định mức độ thiệt hại thực tế thiệt hại ngày 23/10/2013, sau khi có kết quả giám định thì Công ty Bảo Hiểm cho rằng Công ty EIC là đơn vị giám định không tuân thủ quy định pháp luật giám định và kế toán là không đúng. Công ty

A cho rằng báo cáo giám định là chính xác, Công ty Bảo Hiểm không đủ căn cứ, nên không đồng ý thực hiện trưng cầu giám định lại và đề nghị Tòa án giữ nguyên báo cáo giám định của Công ty EIC ngày 12/12/2017.

Công ty A khởi kiện yêu cầu buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B phải trả bồi thường bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc số 13/SGO/KV3/3120/0048 ngày 01/10/2013 và sửa đổi bổ sung số 01-13/SGO/KV3/3120/0048 ngày 11/10/2013 và Hợp đồng bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt số 13/SGO/KV3/3120/0049 ngày 11/10/2013 số tiền bảo hiểm theo báo cáo giám định ngày 12/12/2017 của Công ty EIC cho Công ty A là 8.970.748.208 đồng còn lại sau khi Công ty A đã nhận tạm ứng tiền trước 300.000.000 đồng và trả cho Công ty A số tiền 220.000.000 đồng đã nộp chi phí giám định cho Công ty EIC.

Đại diện bị đơn trình bày:

Thống nhất ý kiến của đại diện nguyên đơn trình bày về hợp đồng bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm được ký kết giữa Công ty A và Công ty Bảo Hiểm B và Thông báo kết quả điều tra vụ cháy số 462/TB-PCCC-P11 ngày 29/11/2013 của Sở Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố H;

- Khi có xảy ra sự cố cháy ngày 23/10/2013 thì Công ty Bảo Hiểm tự chỉ định đơn vị giám định là Công ty UAC giám định thiệt hại để làm căn cứ bồi thường và Công ty A cũng không phản đối việc Công ty UAC thực hiện việc giám định ;

- Theo kết luận về nguyên nhân gây cháy của Thông báo số 462/TB-PCCC-P11 ngày 29/11/2013 của Sở Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố H thì căn cứ vào điều kiện, điều khoản của hợp đồng bảo hiểm số 13/SGO/KV3/3120/0048 ngày 01/10/2013, số 13/SGO/KV3/3120/0049 ngày 11/10/2013 thì tổn thất của Công ty A được xác định là thuộc phạm vi bảo hiểm ;

- Trong quá trình giải quyết vụ án thì Công ty Bảo Hiểm và Công ty A cùng thống nhất chọn Công ty EIC là đơn vị giám định để thực hiện giám định mức độ tổn thất, thiệt hại tài sản thực tế của Công ty A thiệt hại ngày 23/10/2013 và sử dụng các tài liệu mà Công ty UAC đã giám định cho Công ty A trước đây để Công ty EIC thực hiện việc giám định và không có ý kiến về Quyết định trưng cầu giám định số 127 ngày 03/7/2017 do Tòa án ban hành;

- Công ty Bảo Hiểm xác nhận căn cứ để bồi thường cho Công ty A là dựa vào báo cáo giám định, nhưng Công ty Bảo Hiểm không đồng ý báo cáo giám định ngày 12/12/2017 của Công ty EIC vì có vi phạm pháp luật tại Điều 21 của Luật Kế toán, Điều 3 Luật Giám định tư pháp, Điều 263 Luật Thương mại và dẫn chiếu nguồn tham chiếu không chính xác dẫn đến báo cáo giám định ngày 12/12/2017 của Công ty EIC sai, không khách quan dẫn đến có sự chênh lệch quá lớn với số tiền bồi thường so với báo cáo của Công ty UAC và đề nghị trưng cầu giám định lại về tổn thất đối với Công ty A ;

Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty A thì Công ty Bảo Hiểm không đồng ý bồi thường số tiền như Công ty A yêu cầu vì căn cứ bồi thường của Công ty Bảo Hiểm dựa vào báo cáo giám định kết luận tổn thất nhưng do báo cáo giám định ngày 12/12/2017 của Công ty EIC sai. Về số tiền 220.000.000 đồng mà Công ty A đã nộp chi phí giám định cho Công ty EIC thì không có ý kiến.

Bản án sơ thẩm số 1561/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B phải trả số tiền bồi thường bảo hiểm cho Công ty TNHH Một thành viên Mỹ phẩm A của Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc số 13/SGO/KV3/3120/0048 ngày 01/10/2013 và sửa đổi bổ sung số 01-13/SGO/KV3/3120/0048 ngày 11/10/2013 và Hợp đồng bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt số 13/SGO/KV3/3120/0049 ngày 11/10/2013 là 8.970.748.208 đồng.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B trả cho Công ty TNHH Một thành viên Mỹ phẩm A số tiền 220.000.000 đồng do Công ty A đã nộp chi phí giám định cho Công ty Cổ phần Giám định Năng Lượng C theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0002872 ngày 13/12/2017.

Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Một thành viên Mỹ phẩm A, nếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn nợ trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/11/2018, bị đơn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm;

Ngày 20/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận S kháng nghị đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận S giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; của luật sư, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Người kháng cáo là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do cần tiến hành trưng cầu giám định lại do đơn vị giám định là Công ty Cổ phần Năng Lượng C gọi tắt là EIC không tuân thủ quy định pháp luật giám định và kế toán. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Đây là vấn đề cần xem xét.

[1.1] Xét thấy giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B và Công ty A ký Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc số 13/SGO/KV3/3120/0048 ngày 01/10/2013, sửa đổi bổ sung số 01-13/SGO/KV3/3120/0048 ngày 11/10/2013 với nội dung như sau: Loại hình bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, người được bảo hiểm Công ty TNHH Một thành viên Mỹ phẩm A, ngành nghề sản xuất kinh doanh sản xuất nước sơn móng tay và hóa mỹ phẩm, phạm vi bảo hiểm A+B chi tiết theo hợp đồng bảo hiểm đính kèm, địa điểm bảo hiểm xưởng gồm 02 xưởng 109/4/2 và xưởng bên cạnh vách phía tay trái (diện tích 5x16) đường T, phường T, Quận D, Thành phố H , tài sản được bảo hiểm máy móc thiết bị, hàng hóa, nguyên vật liệu (xem danh mục đính kèm theo), tổng số tiền bảo hiểm 6.024.600.000 đồng, quy tắc áp dụng: Qui tắc tiêu chuẩn hỏa hoạn & Các rủi ro đặc biệt và Thông tư số 220/2010TT-BTC ngày 30/12/2010 do Bộ Tài chính ban hành, thời gian bảo hiểm từ 16 giờ 00 ngày 01/10/2013 đến 16 giờ 00 ngày 01/10/2014, phí bảo hiểm năm 13.254.120 đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng bảo hiểm. Sau đó giữa các bên ký thêm Hợp đồng bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt số 13/SGO/KV3/3120/0049 ngày 11/10/2013, với nội dung giống như hợp đồng trên, tổng giá trị tài sản 7.315.295.000 đồng, tổng số tiền bảo hiểm 7.315.295.000 đồng chi tiết theo hợp đồng bảo hiểm đính kèm, mức khấu trừ 0.5% trên số tiền bồi thường, tối thiểu 20.000.000 VNĐ/mỗi vụ tổn thất, quy tắc áp dụng: Qui tắc tiêu chuẩn hỏa hoạn

& các rủi ro đặc biệt, thời gian bảo hiểm từ 16 giờ 00 ngày 12/10/2013 đến 16 giờ 00 ngày 12/10/2014, phí bảo hiểm năm 16.093.600 đồng, thanh toán 16.093.600 VNĐ.

[1.2] Vào lúc 1 giờ 30 phút ngày 23/10/2013 Công ty A xảy ra vụ cháy, Sở Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy Thành phố H đã dập tắt vụ cháy và xác định nguyên nhân xảy ra vụ cháy là do sự cố điện theo thông báo kết quả điều tra vụ cháy số 462/TB-PCCC-P11 ngày 29/11/2013. Cùng ngày Công ty Bảo Hiểm Bchỉ định đơn vị giám định là Công ty TNHH UNITED A (sau đây gọi tắt là Công ty UAC) cử nhân viên xuống hiện trường để lập biên bản vụ cháy. Ngày 26/3/2015, Công ty UAC phát hành báo cáo giám định cuối cùng số tham chiếu UAC2013/10.21 xác định thiệt hại và đề nghị Công ty Bảo Hiểm B bồi thường số tiền 377.863.566 đồng cho Công ty A . Do các bên không thống nhất mức bồi thường nên Công ty A khởi kiện đến Tòa án.

[1.3] Tòa án nhân dân Quận S đã tiến hành trưng cầu giám định. Theo báo cáo giám định ngày 12/12/2017 của Công ty EIC thì tổng giá trị thiệt hại của Công ty A là 9.270.748.208 đồng.

[1.4] Công ty Bảo Hiểm không đồng ý kết quả báo cáo giám định ngày 12/12/2017 của Công ty EIC và đề nghị Hội đồng xét xử trưng cầu giám định lại tổn thất của Công ty A xảy ra ngày 23/10/2013 vì có vi phạm pháp luật tại Điều 21 của Luật Kế toán, Điều 3 Luật Giám định tư pháp, Điều 263 Luật Thương mại và dẫn chiếu nguồn tham chiếu không chính xác dẫn đến báo cáo giám định ngày 12/12/2017 của Công ty EIC sai, không khách quan dẫn đến có sự chênh lệch quá lớn số tiền bồi thường so với báo cáo giám định cuối cùng ngày 26/3/2015 của Công ty UAC và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 cũng đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để giám định lại theo yêu cầu đề nghị của Công ty Bảo Hiểm .

[1.5] Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã nhận định: "Do Công ty A và Công ty Bảo Hiểm cùng thống nhất chọn Công ty EIC là đơn vị giám định để thực hiện giám định về mức độ tổn thất, thiệt hại tài sản thực tế của Công ty A xảy ra vào ngày 23/10/2013 và sử dụng các tài liệu mà Công ty UAC giám định trước đây để thực hiện giám định và xác nhận của Công ty Bảo Hiểm căn cứ bồi thường bảo hiểm là dựa vào kết quả của báo cáo giám định để làm căn cứ bồi thường cho người được bảo hiểm thì thỏa thuận chọn Công ty EIC là người giám định để thực hiện giám định về mức độ tổn thất, thiệt hại tài sản thực tế của Công ty A xảy ra vào ngày 23/10/2013 và sử dụng các tài liệu mà Công ty UAC giám định trước đây để thực hiện giám định là phù hợp qui định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 220/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/12/2010 và khoản 2 Điều 48 của Luật Kinh doanh Bảo hiểm được sửa đổi bổ sung năm 2010, nên có cơ sở xem xét chấp nhận báo cáo giám định số tham chiếu 17530015 ngày 12/12/2017 của Công ty EIC là có giá trị bắt buộc đối với Công ty A và Công ty Bảo Hiểm." Từ đó buộc Công ty Bảo hiểm bồi thường cho Công ty A số tiền nói trên.

[1.6] Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập 02 đơn vị giám định đến phiên tòa phúc thẩm để làm rõ lý do tại sao có sự chênh lệch số liệu tiền bảo hiểm như vậy. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty TNHH UNITED A trình bày: Ngày 25/10/2013, đơn vị đã xuống hiện trường ghi nhận lại sự việc và đề nghị Công ty A cung cấp các tài liệu liên quan đến bảo hiểm. Trong số những tài liệu mà Công ty A đề nghị bảo hiểm với số tiền lớn là lô hàng tinh dầu trị giá 7.488.000.000 đồng. Lô hàng này không có hóa đơn chứng từ hợp lệ như chỉ có hợp đồng mua bán lẻ, không có hóa đơn giá trị gia tăng. Theo Luật kế toán đối với mặt hàng có giá trị trên 20.000.000 đồng thì phải chuyển khoản chứ không được thanh toán bằng tiền mặt. Ngoài ra, Công ty A cũng không chứng minh xuất xứ lô hàng. Do đó, Công ty UAS đã không chấp nhận đối với khoản này nên chỉ xác định số tiền bảo hiểm là 377.863.566 đồng.

[1.7] Công ty EIC trình bày: Sau khi có quyết định trưng cầu giám định của Tòa án nhân dân Quận S thì Công ty EIC đã sử dụng toàn bộ tài liệu mà Công ty A trước đó đã cung cấp cho Công ty UAS để giám định. Đối với lô hàng tinh dầu trị giá 7.488.000.000 đồng mà Công ty UAS từ chối đưa vào kết quả bồi thường thì Công ty EIC chấp nhận vì có hợp đồng mua bán, có biên nhận nhận hàng hóa với hóa đơn bán tổng số tiền là 2.394.000.000 đồng.

[1.8] Như vậy, rõ ràng, cùng một bộ tài liệu làm căn cứ xác định thiệt hại nhưng hai đơn vị kiểm định với hai phương pháp tính khác nhau dẫn đến kết quả giám định khác nhau. Cụ thể, Công ty giám định UAC xác định thiệt hại là 377.863.566 đồng, còn Công ty giám định Năng lượng Việt Nam xác định tổng thiệt hại là 9.270.748.208 đồng. Sự chênh lệch này chủ yếu xuất phát từ lô hàng tinh dầu trị giá 7.488.000.000 đồng, điều đáng lưu ý là tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Công ty EIC không lý giải được tại sao 03 hóa đơn bán hàng đối với lô hàng tinh dầu lần lượt là 719.000.000 đồng, 957.000.000 đồng, 718.000.000 đồng tổng số tiền là 2.394.000.000 đồng nhưng lại chấp nhận bồi thường là hơn 4.600.000.000 đồng.

[1.9] Xét thấy Tòa cấp sơ thẩm nhận định do hai bên đã chọn đơn vị giám định là Công ty EIC nên phải chấp nhận kết quả giám định này là chưa phù hợp bởi căn cứ Khoản 3 Điều 90 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: "*Trong trường hợp xét thấy kết luận giám định chưa đầy đủ chưa rõ ràng hoặc có vi phạm pháp luật thì theo yêu cầu của một hoặc các bên đương sự, thẩm phán ra quyết định giám định bổ sung hoặc giám định lại.*"

[1.10] Căn cứ Khoản 1 Điều 30 Luật Giám định tư pháp quy định : "*Trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại cùng một nội dung giám định thì việc giám định lần thứ hai do người trưng cầu giám định quyết định*".

[1.11] Tại giai đoạn sơ thẩm, sau khi nhận kết quả giám định, phía bị đơn đã khiếu nại về kết quả giám định đề nghị trưng cầu giám định lại, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S cũng đề nghị tạm ngưng phiên tòa để trưng cầu giám định lại, tuy nhiên hội đồng xét xử đã

không chấp nhận và tuyên xử căn cứ vào kết quả giám định của Công ty EIC là không đúng quy định pháp luật nêu trên.

[1.12] Ngoài ra Kháng nghi số 01/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 20/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận S cũng nêu ra điểm bất hợp lý là theo đơn khởi kiện ngày 23/9/2016 nguyên đơn là Công ty A yêu cầu bồi thường thiệt hại là 780.000.000 đồng. Đến khi có kết quả giám định của Công ty EIC thì bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường là 9.270.748.208 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn cho rằng thời điểm khởi kiện do không đủ điều kiện nộp tiền tạm ứng án phí nên chỉ yêu cầu bồi thường 780.000.000 đồng. Lời trình bày này chưa giải thích được sự bất hợp lý trong yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.13] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung kháng nghị, cho rằng kết luận giám định của Công ty EIC sử dụng các hóa đơn bán hàng, phiếu chi chưa đúng Luật kế toán, cấp sơ thẩm căn cứ vào kết luận giám định này làm làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn, đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, cho tiến hành giám định lại theo quy định pháp luật.

[1.14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[1.15] Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 3. Hủy bản án sơ thẩm

[2] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận S. Hủy bản án sơ thẩm số 1561/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận S, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Hoàn trả cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B 2.000.000 (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0021445 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận S;
- TAND Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dung